TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 763/2023/HC-PT
Ngày 24 - 10 - 2023

V/v khởi kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 582/2023/TLPT-HC ngày 03 tháng 8 năm 2023 về "*Khởi kiện hành vi hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11742/QĐ-PT ngày 09/10/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Cung Văn T1, sinh năm 1955, có mặt;

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) và Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện L, vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

** Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Căn cứ công văn số 10/HD-TTr, ngày 14/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B, công văn số 395/UBND-TCD, ngày 19/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện L thì Chủ tịch UBND huyện L đã có hành vi không giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, nên ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết các nội dung như sau:

1. Tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND huyện L không giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (sau đây gọi tắt là GCNQSD) đất, đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61 là trái pháp luật. Buộc Chủ tịch UBND huyện L phải thực hiện hành vi hành chính là vào GCNQSD đất thêm diện tích 132m^2 của thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61 để đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông T; buộc UBND huyện L phải khắc phục hành vi không giải quyết khiếu nại liên quan đến 05 loại giấy tờ trong hồ sơ cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61 là giả mạo chữ ký của ông Nguyễn Văn T là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai trái pháp luật.

2. Yêu cầu tuyên bố hành vi của UBND huyện L không cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Nguyễn Văn T đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 61 diện tích 475,3m^2 tại thôn Đ, xã T, huyện L là trái pháp luật.

3. Yêu cầu UBND huyện L phải cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Nguyễn Văn T đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 61 diện tích 475,3m^2 tại thôn Đ, xã T, huyện L.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Về nguồn gốc đất: Ngày 14/5/1992, bố mẹ ông T có mua thửa đất của cơ sở thôn Đ, xã T, huyện L, sau đó để lại cho ông sử dụng; đến ngày 30/12/2009 UBND xã T đã thu tiền đất theo 198 với diện tích 394m^2 để làm thủ tục cấp GCNQSD đất; ngày 08/02/2018, UBND huyện L cấp GCNQSD đất số CH071448 đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61, diện tích 262m^2, theo Quyết định số 529/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh B thì việc giao hạn mức đất ở nông thôn cho gia đình ông không đúng; nên từ ngày 15/4/2018 đến tháng 3/2022 ông đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện L nhưng không được giải quyết.

Người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND huyện L trình bày:

Sau khi UBND huyện L nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, UBND huyện L đã giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì, phối hợp

với UBND xã T tham mưu biện pháp giải quyết đơn; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L đã có nhiều giấy mời, mời ông T đến làm việc, chốt nội dung đơn khiếu nại và cung cấp tài liệu chứng cứ (Giấy mời lần 1 số 09/GM-TNMT ngày 15/3/2011; giấy mời lần 2 số 12/GM-TNMT ngày 23/3/2022; giấy mời lần 3 số 13/GM-TNMT ngày 04/4/2022) nhưng ông T không đến, hoặc đến nhưng không làm việc cũng không cung cấp chứng cứ. Do đó, ngày 06/5/2022 UBND huyện L ban hành văn bản số 540/UBND-TNMT về việc trả lời ông Nguyễn Văn T nội dung: Từ việc công dân không phối hợp dẫn đến không có cơ sở xem xét, giải quyết đơn của công dân theo quy định.

Ngày 03/8/2022 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L tổ chức buổi làm việc với ông Nguyễn Văn T; ông T tuy có đến làm việc và trình bày nội dung khiếu nại, nhưng kết thúc buổi làm việc không ký vào biên bản làm việc.

Ngày 12/8/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L tiếp tục tổ chức buổi làm việc có đầy đủ thành phần tham gia xét hồ sơ cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61 của ông Nguyễn Văn T; các đại biểu tham dự đã xác nhận chữ ký của mình có trong hồ sơ cấp GCNQSD đất đối với thửa đất nêu trên, nhưng kết thúc buổi làm việc ông Nguyễn Văn T không ký vào biên bản làm việc.

Do ông Nguyễn Văn T có đến làm việc, nhưng không phối hợp, không ký xác nhận nội dung khiếu nại, nên ngày 28/9/2022 UBND huyện L đã ban hành văn bản số 1127/UBND-TNMT về việc trả lời công dân Nguyễn Văn T; do ông T không phối hợp dẫn đến không có cơ sở để xem xét, giải quyết đơn của công dân theo quy định.

UBND huyện L đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Nhất trí với ý kiến người khởi kiện đã trình bày và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Với nội dung trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định: Căn cứ vào Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; căn cứ Điều 18; Điều 29; Điều 30; Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, gồm: Buộc Chủ tịch UBND huyện L phải giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T liên quan đến việc cấp GCNQSD đất của thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61 bao gồm: Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện L phải thực hiện hành vi hành chính là vào GCNQSD đất thêm diện tích 132m^2 của thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61 và giải quyết liên quan 05 loại giấy tờ trong hồ sơ thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61 do giả mạo chữ ký của ông T.

2. Bác yêu cầu tuyên bố hành vi không cấp GCNQSD đất cho gia đình ông T của UBND huyện L đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 61 diện tích 475,3m^2 tại thôn Đ, xã T, huyện L.

3. Bác yêu cầu buộc UBND huyện L phải cấp GCNQSD đất cho gia đình ông T đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 61 diện tích 475,3m^2 tại thôn Đ, xã T, huyện L.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 02/QĐ-SCBSBA, ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã sửa chữa, bổ sung bản án với nội dung: UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/6/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhận được đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N, với nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã giải quyết vụ án thiếu khách quan, chưa xem xét toàn diện vụ án; bản án tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh phải giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, nhưng không tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện L không giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn T là trái pháp luật.

Từ những năm 2013 UBND tỉnh B đã có chủ trương cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình, ông Nguyễn Văn T đã có đơn xin cấp GCNQSD đất, nhưng UBND huyện L vẫn không cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 61 cho gia đình ông T.

Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, nhưng không buộc UBND huyện L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là trái pháp luật.

Vì vậy, ông Nguyễn Văn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông T, bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Cung Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T cho rằng những người tiến hành tố tụng không vô tư, khách quan nên đề nghị thay đổi tất cả những người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, ông Cung Văn Thám k xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị N có kháng cáo vắng mặt không có lý do, đây là phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng bà N có kháng cáo vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên coi như từ bỏ việc kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị N.

[3] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là hành vi của Chủ tịch và UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh không thụ lý giải quyết khiếu nại và không cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Nguyễn Văn T. Đây là hành vi hành chính của cơ quan và người có thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 06/5/2022 UBND huyện L có văn bản số 540/UBND-TNMT và ngày 28/9/2022 UBND huyện L có văn bản số 1127/UBND-TNMT trả lời ông Nguyễn Văn T với nội dung không có cơ sở xem xét, giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T; ngày 05/8/2022 ông T hoàn thiện thủ tục khởi kiện tại Tòa án là đang trong thời hạn một năm, nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa một số đương sự vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, hoặc đã có người đại diện theo ủy quyền. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

** Về nội dung:*

[5] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T thấy:

[5.1] Ông Nguyễn Văn T có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện L khiếu nại liên quan đến việc cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ

số 61 (do cấp thiếu) và khiếu nại liên quan đến 05 loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ cấp GCNQSD đất; việc giải quyết khiếu nại này thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện L. Chủ tịch UBND huyện L đã nhận được đơn khiếu nại và có văn bản chỉ đạo giao cho các cơ quan chuyên môn rà soát, xem xét tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện giải quyết. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND huyện L cho rằng ông Nguyễn Văn T không phối hợp, không cung cấp chứng cứ tài liệu, không ký xác nhận vào biên bản làm việc, nên không có cơ sở xem xét, giải quyết là không đúng. Lẽ ra, trong trường hợp này Chủ tịch UBND huyện L phải thụ lý đơn, tiến hành các bước trình tự theo đúng quy định của Luật Khiếu nại, trên cơ sở chứng cứ tài liệu do đương sự cung cấp và thu thập được để xem xét giải quyết mới đúng quy định. Do đó, hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện L đối với khiếu nại của ông Nguyễn Văn T là trái pháp luật, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên bố hành vi này của Chủ tịch UBND huyện L là trái pháp luật là chưa phù hợp. Do đó, có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông Nguyễn Văn T để sửa bản án sơ thẩm, tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện L là trái pháp luật, đồng thời buộc Chủ tịch UBND huyện L phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định tại Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

[5.2] Ông Nguyễn Văn T khởi kiện cho rằng, UBND huyện L không cấp GCNQSD đất cho ông đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 61 diện tích 475,3m^2 tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, theo UBND xã T và UBND huyện L thì từ trước tới nay, chính quyền địa phương chưa nhận được hồ sơ đăng ký, đề nghị cấp GCNQSD đất của gia đình ông T đối với thửa đất nêu trên; quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N cũng không cung cấp được chứng cứ gì thể hiện gia đình ông T đã nộp hồ sơ đăng ký, và các cơ quan chuyên môn của UBND huyện L, UBND xã T đã tiếp nhận hồ sơ đăng ký, đề nghị cấp GCNQSD đất, nhưng UBND huyện L từ chối, hoặc không thực hiện hành vi hành chính là xem xét, giải quyết theo trình tự về cấp GCNQSD đất cho gia đình ông T theo quy định tại Điều 95; Điều 105 Luật Đất đai. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5.3] Đối với kháng cáo liên quan đến nghĩa vụ chịu án phí hành chính sơ thẩm, thấy: Mặc dù tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, nhưng không buộc Chủ tịch UBND huyện L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là thiếu căn cứ; nhưng tại Quyết định số 02/QĐ-SCBSBA, ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã sửa chữa, bổ sung bản án với nội dung UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên thì hành vi của Chủ tịch UBND huyện L không giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T là không đúng pháp luật và đã được Tòa án chấp nhận nội dung này, nên Chủ tịch UBND huyện L phải có nghĩa vụ chịu án phí mới đúng quy định.

Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng: Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về hành vi buộc UBND huyện L cấp GCNQSD đất cho gia đình ông T đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 61 tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật; nhưng không tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện L là trái pháp luật, cũng như không buộc Chủ tịch UBND huyện L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là thiếu căn cứ, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn T để sửa bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí nên miễn án phí cho bà N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị N.

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Luật Tố tụng hành chính; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh; áp dụng Điều 30; Điều 32; điểm b, c khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 18; Điều 29; Điều 30; Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T; tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh về việc không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T về việc cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61 bao gồm các nội dung khiếu nại: Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện L phải vào GCNQSD đất thêm diện tích 132m^2 và xem xét 05 loại giấy tờ trong hồ sơ cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 59, tờ bản đồ số 61 là hành vi hành chính trái pháp luật. Buộc Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về tuyên bố hành vi hành chính của UBND huyện L là trái pháp luật đối với việc không cấp GCNQSD đất và buộc UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh phải cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Nguyễn Văn T đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 61 diện tích 475,3m^2 tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THA dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm